

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HS-ST

Ngày: 16-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thọ

2. Bà Đinh Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Thành L, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1980; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn 7, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Thành Tựu, con bà: Huỳnh Thị Hạnh; Gia đình có 05 chị em, lớn nhất 1977, nhỏ nhất sinh năm 1987; Vợ, con: chưa; Tiền án: Bản án số: 12 ngày 05/4/2012, của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt Lương Thành L 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số: 01/2014/HSST ngày 14/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng xử phạt Lương Thành L 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số: 30/2016/HSST ngày 13/7/2016, của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lương Thành L 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến nay chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 12/10/1998, Lương Thành L bị Tòa án nhân dân huyện D xử 15 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích; Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 14/12/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đức Trọng. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Bà Dương Thị K, sinh năm 1952.

Trú tại: 110 Quốc lộ 27, tổ 22, L, Đ, Lâm Đồng.

- Bà L Thị H, sinh năm 1986

Trú tại: 29 Nguyễn Văn C, tổ 29, L, Đ, Lâm Đồng.

- Ông Vũ Mạnh Quyền, sinh năm 1991

Trú tại: 36 Đông Đô, L, Đ, Lâm Đồng.

- Bà Phạm Thị Minh T, sinh năm 1986
Trú tại: 36/3 Quốc lộ 27, An Bình, L, Đ, Lâm Đồng.
- Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1981
Trú tại: 392 Hiệp Thành 1, T, D, Lâm Đồng.
- * Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983
Trú tại: 84 Hoàng Diệu, Phường 5, Đ, Lâm Đồng.
(Bà K, bà M có mặt, bà H, ông Quyền, bà T, bà Hà vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 14/12/2018, bị cáo Lương Thành L điều khiển xe máy biển số 77M1 – 8132 (chưa xác định chủ sở hữu) đi từ nhà đến nhà bà Dương Thị K, sinh năm 1952, hộ khẩu thường trú: thôn Gàn Reo, L, Đ, Lâm Đồng, bị cáo quan sát thấy cửa nhà không khóa không có người nên có hành vi dựng xe ngoài đường, lén lút vào phòng ngủ của bà K mở ngăn tủ tìm tài sản nhưng chưa lấy được gì thì bị bà K đi từ dưới bếp Ln phát hiện bắt giữ, giao cho cơ quan chức năng xử lý. Quá trình điều tra bị cáo L khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 12/2018 đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 25/9/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số: 49N2 – 6831 loại xe Ware (chưa xác định chủ sở hữu) đi từ nhà đến tiệm tạp hóa của chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: số 329, Hiệp Thành 1, T, D thấy cửa tiệm mở, không có người trông coi. Bị cáo L dựng xe ngoài đường rồi lén lút đột nhập vào quán lấy tài sản gồm: Một điện thoại Samsung Galaxy C9PRO 64GB của chị M để trên bếp gần quầy bán hàng cho vào túi áo đang mặc cất giấu, sau đó đi đến ngăn đựng tiền của quầy bán hàng lấy tiền nhưng chưa kịp lấy thì bị chị M phát hiện, túm lấy áo của bị cáo nhưng bị cáo bỏ chạy được và để lại tiền, đôi dép, mũ áo, một điện thoại nokia 105 chạy ra xe rồi tẩu thoát. Sau khi tẩu thoát bị cáo đem điện thoại chiếm đoạt được đem bán tại tiệm điện thoại thể giới số do chị Nguyễn Thanh Ha, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: số 42, Thông Nhất, L, Đ làm chủ bán với giá 3.000.000đ (điện thoại trên cửa hàng điện thoại đã bán cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được). Số tiền bán điện thoại bị cáo đã tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá số: 197/KL – HĐĐG của hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng điện thoại Sam sung Galaxy C9 PRO 64GB có giá trị 8.200.000đ. Bà Trần Thị Tuyết M yêu cầu bị cáo bồi thường điện thoại trên theo quy định pháp luật.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 9 giờ ngày 02/11/2018, bị cáo L điều khiển xe máy biển số 77M1 – 8132 (chưa xác định chủ sở hữu) đi từ nhà đến huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Khi xe đi đến nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: số 29, Nguyễn Văn Cừ, Tổ 29, L, Đ bị cáo quan sát thấy cửa mở không có người trông coi nên đã có hành vi dựng xe ngoài đường, lén lút đột

nhập vào phòng khách lấy một điện thoại sam sung Galaxy S9Pro cất vào trong túi áo đang mặc rồi ra xe chạy về tiệm điện thoại thế giới số của chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: số 42, Thống Nhất, L, Đ, làm chủ bán với giá 1.500.000đ. Sau khi mua điện thoại cửa hàng đã bán điện thoại trên cho khách hàng không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Số tiền bán điện thoại bị cáo L đã tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Trọng số: 46/KL – HĐĐG ngày 11/3/2019 điện thoại trên có giá trị 10.800.000đ. Chị L Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường điện thoại trên theo quy định pháp luật.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 11/12/2018, bị cáo L sử dụng xe máy biển số 77M1–8132 (chưa xác định chủ sở hữu) đi từ nhà đến huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến nhà chị Phạm Thị Minh T, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: số 36/3, An Bình, L, Đ, Lâm Đồng phát hiện cửa mở không có người trông coi, bị cáo L đã có hành vi dựng xe ngoài đường, lén lút vào nhà mở ngăn kéo bàn trong phòng khách lấy số tiền 300.000đ bỏ vào người rồi rời tẩu thoát, bị cáo L đã sử dụng hết số tiền trên. Bà Phạm Thị Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 12 giờ ngày 11/12/2018, bị cáo L sử dụng xe máy biển số 77M1 – 8132 (chưa xác định chủ sở hữu) đi từ nhà đến nhà anh Vũ Mạnh Q, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: số 36, đường Đông Đô, L, Đ. Lương Thành L quan sát thấy cửa mở, nhà không có người trông coi nên đã có hành vi dựng xe ngoài đường, lén lút đột nhập vào phòng khách lấy một điện thoại Galaxy J7 cất vào trong túi áo sau đó ra xe chạy về tiệm điện thoại thế giới số của chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: số 42, Thống Nhất, L, Đ làm chủ bán với giá 1.500.000đ. Số tiền bán điện thoại Lương Thành L đã tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá số: 46/KL – HĐĐG ngày 11/3/2019, của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Trọng điện thoại Galaxy J7 có giá trị 2.700.000đ. Điện thoại trên cơ quan điều tra thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu anh Vũ Mạnh Q không có ý kiến, yêu cầu gì. Bà H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động hiệu sam sung Galaxy J7 Prime, 01 áo thun màu xanh xám, 01 mũ lưỡi chai, 01 đôi dép da màu đen, 01 điện thoại nokia và 01 xe máy biển số 77 M1 – 8132 (chưa xác định chủ sở hữu).

Điện thoại sam sung Galaxy J7 Prime cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Vũ Mạnh Q, anh Vũ Mạnh Q không có ý kiến gì. Xe máy biển số 77 M1 – 8132 (chưa xác định chủ sở hữu) bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, cơ quan điều tra đã ủy thác xác minh được xử lý sau. Số vật chứng còn lại cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng chuyển chi cục thi hành án dân sự xử lý theo thẩm quyền.

Đối với xe Ware biển số: 49N2 – 6831 (chưa xác định chủ sở hữu) bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội ở huyện D, tỉnh Lâm Đồng bị cáo mua không

có giấy tờ và đã bán cho đối tượng không rõ lai lịch, không thu hồi được cơ quan điều tra đã có công văn số 203 ngày 10/1/2019 gửi Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Lâm Đồng xác minh được xử lý sau.

Đối với hành vi Lương Thành L trộm cắp một điện thoại Samsung Galaxy Z2 ngày 12/12/2018, tại một căn nhà xây cấp 4 tại Lô 90, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng Theo kết luận định giá số 80/KL – HĐĐG ngày 09/5/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, điện thoại trên có giá trị 1.225.000đ. Do không xác định được bị hại, cơ quan điều tra tách ra xác minh, xác định được bị hại sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 90/CT - VKS ngày 25 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo: Lương Thành L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Lương Thành L về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lương Thành L từ 03 đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lương Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 12/2018 bị cáo Lương Thành L là người có nhiều tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục 06 (sáu) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp là 23.225.000đ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác nên đã

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm tài sản bất hợp pháp nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thoả đáng.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhiều tiền án cụ thể: Bản án số: 12 ngày 05/4/2012 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt Lương Thành L 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số: 01/2014/HSST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lương Thành L 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số: 30/2016/HSST ngày 13/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lương Thành L 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã tái phạm, đến nay chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Hơn nữa bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay những người bị hại gồm bà Lê Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.800.000đ; bà Phạm Thị Minh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000đ; bà Trần Thị Tuyết M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.200.000đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

[6] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu sam sung Galaxy J7 Prime cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Vũ Mạnh Q nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 áo thun dài màu xanh xám, 01 mũ lưỡi chai màu xám lông chuột, 01 đôi dép da màu đen không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại nokia của bị cáo dùng để liên lạc cá nhân nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp; Đối với 01 xe máy biển số 77M1 – 8132 do chưa xác định chủ sở hữu nên tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.040.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lương Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thành L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Lê Thị H số tiền 10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng), bồi thường cho bà Phạm Thị Minh T số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), bồi thường cho bà Trần Thị Tuyết M số tiền 8.200.000đ (tám triệu hai trăm ngàn đồng) và bà Nguyễn Thanh H số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun dài màu xanh xám, 01 mũ lưỡi chai màu xám lông chuột, 01 đôi dép da màu đen; Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại nokia 105 màu đen; Đối với xe máy biển số 77M1 – 8132 (chưa xác định chủ sở hữu) tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý để Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ xác minh khi có căn cứ xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lương Thành L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, riêng các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Long

